SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2 – MÔN SỬ - KHỐI 10**

**TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT** Năm học 2019 – 2020

¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

.

Họ tên học sinh: Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm). Khoanh tròn chữ in hoa trước ý trả lời đúng.

***Câu 1. Xã hội nguyên thủy trân đất nước Việt Nam phát triển lên giai đoạn công xã thị tộc tức là tương ứng với sự xuất hiện của***

A. người tối cổ

B. người tinh khôn

C. xã hội có giai cấp và nhà nước

D. loài vượn cổ

***Câu 2. Cuộc sống của cư dân Sơn Vi có đặc điểm khác so với cư dân Núi Đọ là***

A. sống thành từng bầy với khỏng 20 – 30 người, gồm 3 – 4 thế hệ

B. kiếm sống bằng phương thức săn bắt hái lượm

C. sống thành các thị tộc, bộ lạc

D. biết trồng các loại rau, củ, qua và chăn nuôi các loại thú nhỏ

***Câu 3. Cuộc sống của cư dân văn hóa Hòa Bình với cư dân văn hóa Sơn Vi có điểm khác là***

A. sống trong các thị tộc bộ lạc

B. sống trong các hang động, mái đá gần nguồn nước

C. lấy săn bắt, hái lượm làm nguồn sống chính

D. đã có một nền nông nghiệp sơ khai

***Câu 4. Công cụ của cư dân Hòa Bình và Bắc Sơn có nét đặc trưng là***

A. công cụ bằng đá được ghè đẽo có hình thù rõ ràng

B. công cụ bằng đá được ghè đẽo ở rìa cạnh tạo thành lưỡi

C. công cụ bằng đá được ghè đẽo nhiều hơn, lưỡi đã được mài cho sắc

D. đa số công cụ được làm bằng xương, tre, gỗ

***Câu 5. Cách đây khoảng 5000 – 6000 năm, hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân cổ trên đất nước ta là***

A. săn bắn, hái lượm

B. săn bắn, hái lượm, đánh cá

C. săn bắn, hái lượm và trồng rau, củ quả

D. nông nghiệp trồng lúa

***Câu 6. Cách đây 5000 – 6000 năm, với sự xuất hiện của cuốc đá đã tạo ra sự thay đổi gì trong cuộc sống của người nguyên thủy trên đất nước ta?***

A. Năng suất lao động tăng gấp đôi

B. Đời sống vật chất được ổn định và cải thiện vượt bậc

C. Năng suất lao động tăng đời sống vật chất được ổn định và cải thiện hơn, cuộc sống tinh thần được nâng cao

D. Mở ra nhiều phương thức kiếm sống so với thời kì trước

***Câu 7. Thành tựu không thuộc giai đoạn cách mạng đá mới ở Việt Nam là***

A. Phát triển kĩ thuật mài, cưa, khoan đá, chế tác đồ gốm

B. Nông nghiệp trồng lúa nước

C. Chế tác và sử dụng đồ trang sức

D. Phát minh ra lửa

***Câu 8. Thời gian xuất hiện của nền văn hóa Đông Sơn là***

A. Đầu thiên niên kỉ II TCN

B. Giữa thiên niên kỉ I TCN

C. Đầu thiên niên kỉ I TCN

D. Thế kỉ I TCN

***Câu 9. Chất liệu để chế tác công cụ lãnh đạo phổ biến của cư dân Đông Sơn là***

A. Đồng thau, bắt đầu có sắt

B. Đồng đỏ và đồng thau

C. Đồng đỏ và sắt

D. Đồng và sắt

***Câu 10. Công cụ lãnh đạo bằng kim loại xuất hiện đã tạo điều kiện cho người Việt cổ***

A. Khai thác vùng đồng bằng châu thổ ven sông thành những cánh đồng màu mỡ để phát triển nghề nông trồng lúa nước

B. Khai phá, biến vùng đất đai khô rắn ở miền núi những vùng cây lâu năm có giá trị kinh tế cao

C. Lựa chọn cây lúa nước là cây trồng chính

D. Sống định cư lâu dài trong các làng bản

***Câu 11. Ý nào không phản ánh đúng hoạt động kinh tế chính trị của cư dân Đông Sơn?***

A. Nghề nông trồng lúa nước

B. Săn bắn, chăn nuôi, đánh cá

C. Buôn bán

D. Nghề thủ công

***Câu 12. Hoạt động kinh tế chính của cư dân Đông Sơn có gì khác so với cư dân Phùng Nguyên***

A. Nông nghiệp trồng lúa nước

B. Phát triển một số nghề thủ công

C. Có hoạt động buôn bán, trao đổi giữa các vùng

D. Xuất hiện phân công lãnh đạo giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp

***Câu 13. Nghề thủ công nổi tiếng của cư dân Đông Sơn là***

A. Đúc đồng

B. Đục đá, khảm trai

C. Làm đồ gốm

D. Chế tác đồ thủy tinh, dệt vải

***Câu 14. Ý nào phản ánh không đúng những biến đổi trong xã hội thời Đông Sơn***

A. Sự giải thể của công xã thị tộc

B. Sự ra đời của công xã nông thôn (làng, xóm)

C. Xuất hiện gia đình nhỏ theo chế độ phụ hệ

D. Mâu thuẫn xã hội nảy sinh

***Câu 15. Nước ta rơi vào ách thống trị của phong kiến phương Bắc từ năm***

A. 179 TCN

B. 208 TCN

C. 111 TCN

D. 179

***Câu 16. Sau khi chiếm được Âu Lạc, nhà Triệu chia nước ta thành hai quận là***

A. Giao Chỉ và Cửu Chân

B. Cửu Chân và Nhật Nam

C. Nhật Nam và Giao Chỉ

D. Giao Chỉ và Tỉ Ảnh

***Câu 17. Nhà Hán chia nước ta làm mấy quận và sáp nhập vào lãnh thổ nào?***

A. Ba quận – bộ Giao Chỉ

B. Hai quận – nước Nam Việt

C. Ba quận – bộ Cửu Chân

D. Hai quận – bộ Nhật Nam

***Câu 18. Triều đại nào ở Trung Quốc đã thực hiện chính sách tăng cường kiểm soát cử quan cai trị tới cấp huyện?***

A. Nhà Triệu

B. Nhà Hán

C. Nhà Ngô

D. Nhà Đường

***Câu 19. Ý nào không phản ánh đúng về việc tổ chức bộ máy cai trị của chính quyền đô hộ phương Bắc ở nước ta?***

A. Chia nước ta thành quận (hoặc châu)

B. Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của phong kiến Trung Quốc

C. Xóa bỏ tất cả các đơn vị hành chính của người Việt

D. Tăng cường kiểm soát, của quan lại cai trị tới cấp huyện

***Câu 20. Việc tổ chức bộ máy cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc nhằm mục đích cuối cùng là gì?***

A. Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của chúng

B. Thành lập quốc gia mới thần phục phong kiến Trung Quốc

C. Thành lập quốc gia riêng của người Hán

D. Phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân Âu Lạc

***Câu 21. Để bóc lột nhân dân ta, chính quyền đô hộ phương Bắc đã thực hiện chính sách nhất quán nào?***

A. Bóc lột, cống nạp nặng nề; cướp ruộng đất, lập đồn điền; nắm độc quyền về muối và sắt

B. Đầu tư phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp để tận thu nguồn lợi

C. Đặt ra nhiều loại thuế bất hợp lí hòng tận thu mọi sản phẩm do nhân dân làm ra

D. Cải cách chế độ thuế, tăng thuế ruộng khiến người dân thêm khốn khổ

***Câu 22. Nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh của nhân dân ta chống chính quyền đô hộ phương Bắc là***

A. Chính quyền đô hộ thực hiện chính sách lấy người Việt trị người Việt

B. Chính sách đồng hóa của chính quyền đô hộ gây tâm lí bất bình trong nhân dân

C. Chính sách áp bức, bóc lột tàn bạo của phong kiến phương Bắc và tinh thần đấu tranh bất khuất không cam chịu làm nô lệ của nhân dân ta

D. Do ảnh hưởng của các phong trào nông dân ở Trung Quốc

***Câu 23. Chính quyền được thành lập sau khởi nghĩa Hai Bà Trung thắng lợi được đánh giá là***

A. Chính quyền tuy còn sơ khai nhưng mang tính độc lập, tự chủ rõ ràng

B. Chính quyền do nhân dân bầu ra

C. Chính quyền được sự thừa nhận của phong kiến phương Bắc

D. Chính quyền chủ yếu thực hiện chức năng quân sự

***Câu 24. Những nơi đã diễn ra cuộc chiến đấu ác liệt trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán của nhân dân ta là***

A. Lãng Bạc, Mê Linh, Cẩm Khê, Luy Lâu

B. Chu Diên, Mê Linh, Hát Môn, Cổ Loa

C. Cửu Chân, Giao Chỉ, Hợp Phố, Chu Nhai

D. Lãng Bạc, Cổ Loa, Hạ Lôi, Cẩm Khê

***Câu 25. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng có ý nghĩa ra sao trong lịch sử dân tộc***

A. Thể hiện khí phách anh hùng của dân tộc

B. Thể hiện khí phách dân tộc và vai trò to lớn của phụ nữ Việt Nam

C. Đánh bị ý chí xâm lược của nhà Hán

D. Mở ra thời đại mới trong lịch sử dân tộc

***Câu 26. Cuộc khởi nghĩa của Lý Bí nhằm chống lại ách cai trị của***

A. Nhà Hán

B. Nhà Tống

C. Nhà Ngô

D. Nhà Lương

***Câu 27. Mùa xuân năm 544 diễn ra sự kiện gì?***

A. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí bước vào giai đoạn quyết liệt

B. Lý Bí lên ngôi vua, lập nên nước Vạn Xuân

C. Nước Vạn Xuân được thành lập

D. Lý Bí trao quyền lãnh đạo cho Triệu Quang Phục

***Câu 28. Quốc hiệu Đại Cồ Việt được đặt vào năm nào?***

A. Năm 939

B. Năm 965

C. Năm 968

D. Năm 980

***Câu 29. Trấn là đơn vị hành chính được đặt ra đầu tiên dưới triều đại nào?***

A. Tiền Lê

B. Lý

C. Trần

D. Hồ

***Câu 30. Bộ máy nhà nước phong kiến ở nước ta được tổ chức hoàn chỉnh dưới triều vua***

A. Lý Thái Tổ

B. Lê Thái Tổ

C. Trần Thánh Tông

D. Lê Thánh Tông

***Câu 31. Tổ chức nhà nước quân chủ sơ khai thời Đinh – Tiền Lê gồm***

A. Sáu bộ: Binh, Hình, Công, Hộ, Lại, Lễ

B. Hai ban: văn ban và võ ban

C. Ba ban: Văn ban, Võ ban và Tăng ban

D. Vua, Lạc hầu, Lạc tướng và Bồ chính

***Câu 32. Nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV được xây dựng theo thể chế***

A. Dân chủ

B. Cộng hòa

C. Quân chủ

D. Quân chủ chuyên chế

***Câu 33. Thể chế quân chủ chuyên chế có nghĩa là***

A. Vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao, trực tiếp điều hành và giải quyết mọi việc trọng đại của quốc gia

B. Vua và các tướng lĩnh quân sự cùng điều hành quản lí đất nước

C. Quyền lực tập trung trong tay một nhóm quý tộc cao cấp

D. Tầng lớp tăng lữ nắm vai trò quyết định trong các vấn đề chính trị và quân sự

***Câu 34. Đại Cồ Việt/ Đại Việt bắt đầu đặt quan hệ với Champa để củng cố các vùng biên giới của đất nước từ***

A. Triều Trần – Trần Thái Tông

B. Triều Tiền Lê – Lê Đại Hành

C. Triều Đinh – Đinh Tiên Hoàng

D. Triều Lý – Lý Thái Tổ

***Câu 35. Ý nào không phản ánh đúng điều kiện để nền kinh tế nước ta phát triển vượt bậc trong các thế kỉ X – XV?***

A. Đất nước độc lập, thống nhất

B. Lãnh thổ trải rộng tè Bắc vào Nam

C. Nhà nước quan tâm, chăm lo phát triển sản xuất

D. Nhân dân cả nước phấn khởi, ra sức khai phá mở rộng ruộng đồng, phát triển sản xuất

***Câu 36. Việc đắp đê từ đầu nguồn đến cửa biển dọc các con sông lớn (đê quai vạc) được thực hiện bắt đầu từ triều đại nào?***

A. Nhà Lý

B. Nhà Trần

C. Nhà Hồ

D. Nhà Lê sơ

***Câu 37. “Hà đê sứ”là chức quan của nhà Trần đặt ra để***

A. Quan sát nhân dân đắp đê

B. Trông coi việc sửa chữa, đắp đê

C. Hằng năm báo cáo tình hình lũ lụt, thiên tai cho nhà vua biết

D. Mở kho phát lương thực cho nhân dân khi gặp lũ lụt, thiên tai

***Câu 38. “Phép quân điền”– chính sách phân chia ruộng đất công ở các làng xã được thực hiện dưới triều đại nào?***

A. Nhà Lý

B. Nhà Tiền Lê

C. Nhà Trần

D. Nhà Lê sơ

***Câu 39. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV là***

A. Đất nước độc lập, thống nhất và sự phát triển của nông nghiệp

B. Nhà nước đã có nhiều chính sách để phát triển các làng nghề

C. Nhân dân đã tiếp thu thêm nhiều nghề mới từ bên ngoài

D. Nhu cầu trong nước ngày càng tăng

***Câu 40. Trung tâm chính trị văn hóa và đô thị lớn nhất của nước Đại Việt trong các thế kỉ X – XV là***

A. Phố Hiến (Hưng Yên)

B. Thanh Hà (Phú Xuân – Huế)

C. Hội An (Quảng Nam)

D. Thăng Long

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm)

***Câu 1 (1,5 điểm): Hãy đánh giá vai trò của vương triều Mạc.***

***Câu 2 (1,5 điểm): Nhật xét về bộ máy Nhà nước thời Lê – Trịnh.***